

*Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 09 tháng 02 năm 2018  
“V/v ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L  
và anh Nguyễn Quốc C”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thắng*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hiệp

2. Bà Chu Thị Khuê

*Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.*

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị L** (tên gọi khác Q), sinh năm 1991; Trú tại: Đường B, phường C, quận H, Thành phố H; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quốc C**, sinh năm 1982

ĐKKHKT tại: Phố H, phường H, quận H, thành phố H

Hiện đang thi hành án tại: Trại giam V; Địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh V;  
Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2017, bản tự khai và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:*

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Quốc C có tìm hiểu và tổ chức đám cưới theo phong tục vào tháng 4/2009 sau khi chị có thai với anh C. Đến tháng 6/2009, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố H. Quá trình chung sống, tháng 8/2009 anh C phạm tội và bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 20 năm tù về tội giết người. Nay do anh C phải đi chấp hành án một thời gian dài, chị không thể chờ đợi được, không còn tình cảm với anh C nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C. Hiện anh Nguyễn Quốc C đang chấp hành án tại Trại giam V; Địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh V.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Vũ Gia H, sinh ngày 29/10/2009. Khi ly hôn chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh C đóng góp nuôi con. Chị L trình bày hiện chị đang bán hàng quần

áo, đồ ăn qua mạng, thu nhập khoảng 05 triệu đồng/tháng, có nơi ở ổn định nên có thể đảm bảo điều kiện nuôi dạy con chung.

Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/01/2018, bị đơn anh Nguyễn Quốc C trình bày:* Xác nhận thời gian kết hôn như chị L đã trình bày, xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh C phạm tội và bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 20 năm tù về tội giết người, chị L phải chờ đợi quá lâu nên tình cảm vợ chồng không còn. Anh không còn tình cảm với chị L nên đồng ý ly hôn với chị L và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Anh C xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Vũ Gia H, sinh ngày 29/10/2009. Khi ly hôn, anh C đồng ý để chị L được toàn quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh C đề nghị tạm hoãn việc đóng góp nuôi con cho anh.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

#### **Tại phiên tòa,**

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh C ly hôn để ổn định cuộc sống và giữ nguyên quan điểm về các vấn đề khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Cụ thể: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; Việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, về điều khiển phiên tòa; Đối với các đương sự đã thực hiện đúng các quy định, các quyền trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đương sự, xử chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Quốc C; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Gia H, sinh ngày 29/10/2009 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Tạm miễn việc đóng góp tiền nuôi con chung cho anh C; Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về thủ tục tố tụng:* Xét thấy, ngày 29/01/2018 bị đơn anh Nguyễn Quốc C đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1

Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

*2. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

- *Về tình cảm:* Xét thấy chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Quốc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/6/2009 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố H là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn một thời gian ngắn, tháng 8/2009 anh C phạm tội bỏ trốn. Ngày 07/12/2012, Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội đã xử phạt anh C 20 năm tù về tội giết người. Hiện tại anh C đang chấp hành án tại Trại giam V, địa chỉ xã Đ, huyện T, tỉnh V. Nay do anh C phải đi chấp hành án một thời gian dài, chị L không thể chờ đợi được, không còn tình cảm với anh C. Chị L có yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C, anh C cũng đồng ý vì không còn tình cảm với chị L. Xét việc anh C phải đi chấp hành án trong một thời gian dài không đảm bảo thực hiện các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc nhau; cả hai đều xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp và để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn của chị L với anh C.

- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Vũ Gia H, sinh ngày 29/10/2009. Khi ly hôn chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh C đóng góp nuôi con. Theo quy định pháp luật, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của con chưa thành niên. Xét thấy cháu H là con gái, hiện đang sinh sống ổn định với mẹ, anh C hiện đang phải chấp hành án trong một thời gian dài, cũng đồng ý để chị L được toàn quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để giao cháu Nguyễn Vũ Gia H, sinh ngày 29/10/2009 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Quốc C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung:* Không có, không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lý trên!*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; 35; 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

**Xử:**

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị **Nguyễn Thị L** đối với anh **Nguyễn Quốc C**.

2. Chị **Nguyễn Thị L** được ly hôn với anh **Nguyễn Quốc C**.

3. Về con chung: Có 01 con chung là **Nguyễn Vũ Gia H**, sinh ngày 29/10/2009. Giao cháu **Nguyễn Vũ Gia H**, sinh ngày 29/10/2009 cho chị **Nguyễn Thị L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 02/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác;

Anh **Nguyễn Quốc C** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị **Nguyễn Thị L** không yêu cầu anh **Nguyễn Quốc C** phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh **Nguyễn Quốc C** kể từ tháng 02/2018 cho đến khi có sự thay đổi khác.

5. Về tài sản chung; nhà, đất ở; công nợ chung: Không có.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị L** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 02498 ngày 04/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

7. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Cao Văn Thắng**